

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình thực hiện thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4318/QĐ-BYT ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 6493/TTr-SYT ngày 20 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính và 01 quy trình điện tử bị bãi bỏ, điều chỉnh 02 quy trình từ quy trình nội bộ thành quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

- Bãi bỏ thủ tục số 48 “Thủ tục cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng



mô trực thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học Y, Dược tư thực trên địa bàn quản lý” tại Mục I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh - Phần A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

- Điều chỉnh 02 quy trình từ quy trình nội bộ thành quy trình điện tử (quy trình số 1 - Mục I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng - Phần B. Thủ tục hành chính cấp huyện và Quy trình số 2 - Mục I. Lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình - Phần C. Thủ tục hành chính cấp xã); bãi bỏ 01 quy trình điện tử cấp tỉnh (quy trình số 38 - Mục I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh - Phần A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh) đã được ban hành tại Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

(Danh mục và quy trình đính kèm).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 và Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm điều chỉnh nội dung đối với những quy trình thực hiện thủ tục hành chính được sửa đổi, gỡ bỏ những quy trình thực hiện thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên Phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy,
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, TTHCC, Công TTĐT tỉnh.



Cao Tiến Dũng



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ Y TẾ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4200/QĐ-UBND ngày 09/11/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh			
1	1.001957	Thủ tục cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng mô trực thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học Y, Dược tư thực trên địa bàn quản lý	Nghị định số 118/2016/NĐ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2008/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người

2. Danh mục quy trình (lưu đồ) được sửa đổi:

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình	
		Nội bộ	Điện tử
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
I	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng		
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 50 đến 200 suất ăn/lần phục vụ		X
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
I	Lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình		
1	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số		X

Phần II

LƯU ĐỒ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI

A. CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG

QUY TRÌNH 1: Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 50 đến 200 suất ăn/lần phục vụ

1. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả của UBND cấp huyện	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Phòng Y tế	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Bộ phận Nghiệp vụ Phòng Y tế	06 ngày
Thẩm định cơ sở	Đoàn thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cấp huyện	11 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Y tế	0,5 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Phòng Y tế	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày

B. CẤP XÃ**I. LĨNH VỰC DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH**

QUY TRÌNH 2: Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số

1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả của UBND cấp xã	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả của UBND cấp xã	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của UBND cấp xã	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Bộ phận nghiệp vụ của UBND cấp xã	07 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
Nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của UBND cấp xã	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả của UBND cấp xã	0,5 ngày

